

Số: /2025/QĐ-UBND

Cao Bằng, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật giống phục vụ sản xuất nông nghiệp
thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Lâm nghiệp số 16/2017/QH14;

Căn cứ Luật Trồng trọt số 31/2018/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

*Căn cứ Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản; Nghị định
số 37/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một
số điều của Nghị định số 26/2019/NĐ-CP ngày 08 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ
quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thủy sản;*

*Căn cứ Nghị định số 94/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Trồng trọt về giống cây trồng và canh tác;*

*Căn cứ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ
hướng dẫn chi tiết luật Chăn nuôi; Nghị định số 46/2022/NĐ-CP ngày 13 tháng 7 năm
2022 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày
21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;*

*Căn cứ Nghị định số 27/2021/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Chính
phủ quy định về quản lý giống cây trồng lâm nghiệp;*

*Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính
phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;*

*Căn cứ Thông tư số 45/2011/TT-BNNPTNT ngày 24 tháng 6 năm 2011 của
Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật
Quốc gia về chất lượng giống cây trồng;*

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BNNPTNT ngày 30 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn một số điều của Luật Chăn nuôi về quản lý giống và sản phẩm giống vật nuôi;

Căn cứ Thông tư số 05/2020/TT-BNNPTNT ngày 16/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về giống thủy sản;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường;

Ủy ban nhân dân ban hành quyết định Quy định Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật giống phục vụ nông nghiệp thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Quyết định này quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của Giống phục vụ sản xuất nông nghiệp thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, bao gồm:

Giống trong lĩnh vực trồng trọt;

Giống trong lĩnh vực chăn nuôi;

Giống trong lĩnh vực thủy sản;

Giống trong lĩnh vực lâm nghiệp.

b) Các loại giống nông nghiệp khác không quy định trong Quyết định này được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng

Áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân và các đối tượng khác có liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giống phục vụ sản xuất nông nghiệp phải thực hiện kê khai giá trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật

1. Giống trong lĩnh vực trồng trọt tại Phụ lục I kèm theo Quyết định.

2. Giống trong lĩnh vực chăn nuôi tại Phụ lục II kèm theo Quyết định.

3. Giống trong lĩnh vực lâm nghiệp tại Phụ lục III kèm theo Quyết định.

4. Giống trong lĩnh vực thủy sản tại Phụ lục IV kèm theo Quyết định.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày tháng năm 2025.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm tra văn bản và Quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, PCT, các UV UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- LĐVP: CVP, PCVP(Tr);
- Trung tâm thông tin - Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT(pvT).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Văn Thạch